

Bên Lề Một Chuyến Âu Du

• GẠCH BỂ

Đi. Như một tiếng gọi bí mật thôi thúc trong lòng những kẻ có chút tâm hồn lâng mạn. Vả lại, nếu không đi khi còn khỏe mạnh, mai mốt già yếu, chống gậy thở phì phò, thì có đi cũng hoa mắt chẳng thấy gì. Và nếu đổ bệnh, không đi được như một anh bạn, thì hối tiếc hoài. Tôi muốn đi Âu Châu một chuyến cho biết đó biết đây, sau đó đi Phi Châu, Úc Châu rồi Á Châu. Böyle giờ là công dân Mỹ, có tự do, muốn đi đâu cũng được, không hành xúi cái quyền lợi đó, thì uổng lắm. Làm dân các xứ khác, có tiền muốn đi, nhà nước cũng không cho đi. Đi du lịch, thì bà xã tôi vì chiều chồng mà cắn răng theo, chứ chẳng hứng thú gì. Vì theo bà, nước Mỹ là nơi có đủ phong cảnh đẹp, có đủ tiện nghi, giá cả lại rẻ, mà chưa đi hết, còn đòi đi xa chi, cho tốn tiền, mệt nhọc, lo lắng và đùi bát tiện. Vả lại, thiên hạ đồn rằng, Âu Châu là một nơi đất đỏ khủng khiếp, ăn một miếng bánh mì kẹp nhỏ bằng lòng bàn tay cũng 6 hay 7 đô, ăn một bữa cơm tiệm đàng hoàng thì cũng mất từ 50 đến 80 đô (lời một chị dạy Gia Long cũ), tô phở bé tí teo chưa thấm miệng mà cũng 7 đô. Uống một ly nước lạnh thì cũng chém 5 đô. Thức ăn bên đó quý lắm, bà con có dãi ăn, thì cũng là một hy sinh lớn lao đối với họ. Cả áo quần, dịch vụ, cái gì cũng rất đắt, đung đến là phỏng tay. Thêm vào đó, thì tiện nghi rất thiếu thốn, khách sạn có thể phải dùng phòng tắm chung, nhà tiêm tập thể, và nhà tiêm thì không có giấy lót bàn cầu, không có giấy lau khi vệ sinh xong. Nơi công cộng không có nhà vệ sinh, có bà đã cuống cuồng ôm bụng chạy quanh, không biết xả vào đâu. Tiệm ăn thì đóng cửa buổi trưa cho đến 5 hay 6 giờ chiều mới mở. Lại nữa, trộm cắp cướp giựt như rươi, hở một chút là bị móc túi, bị giựt xách tay, bị rạch áo quần. Có kẻ gian ăn mặc sang trọng giả vờ ngã vào bộ hành, tướng người bệnh bất thần, vội đưa tay ra đỡ, sau đó, thì cái túi xách không cánh mà bay, ví cũng không còn nữa, mắt luôn tiễn bạc lẩn theo chiếu khán. Có người đã dấu tiền kín vào bên trong áo, mà mất khi nào không biết. Người ta đồn rằng, có những cô gái rất xinh đẹp, ngực nở, hở hang, đến hỏi han cọ quét làm tâm thần nạn nhân mê man, rồi đồng bọn nhẹ

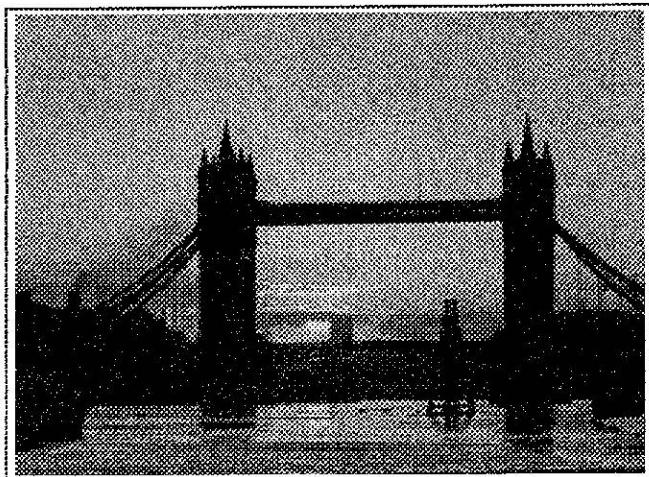
nhàng móc hết ví tiền khi nào không hay, khi tỉnh giấc dê thì than trời không thấu. Có người còn bảo là con nít được tổ chức hàng hai trăm em, ào ra vây kín du khách và giựt ví chuyền cho nhau, cảnh sát cũng dành chịu thua. Vợ tôi than, không biết vui chi mà đến những nơi ghê gớm như vậy?

Biết người biết ta thì đâu có ngán chi ai. Nhóm chúng tôi 3 gia đình, gồm 8 người mua cùng chuyến đi của hãng du lịch Trafalgar. Ông anh bà con chuẩn bị kỹ nhất. Mang theo đủ thứ thức ăn như mì gói, cháo khô, cơm sấy, thịt chà bông, cá hộp, paté hộp, xúc xích, giò chả, bánh khô, thức uống khô đóng gói, ớt, tiêu, muối, xì dầu, chén bát nhựa, dao, thớt, máy đổi điện thế, lò nấu bằng điện, lò nấu bằng đèn. Anh bảo rằng có thể sống sót trong vòng một tháng mà không cần nguồn tiếp tế nào. Anh lại mang thêm cả chục cuộn giấy đi cầu, giấy lót bàn cầu, khăn khô, khăn hộp ướt, dầu nóng, thuốc đau đầu, thuốc đau bụng, thuốc nhỏ mắt, xà phòng, bàn ủi điện, đèn bấm, áo quần đủ các loại, khi cần có thể giặt ngay. Lại may thêm đùi thứ, túi ngoài, túi trong, máy báo động khi bị móc túi, dây nhợ, máy thu hình video, máy chụp hình, gối đỡ đầu khi ngồi ngủ trên máy bay, chất trong vali và túi riêng. Phàn vợ chồng tôi, thì cũng lo lắm, bà xã tôi mua hai cân thịt chà bông, mấy hộp cá, mấy hộp paté gan, bánh mì khô, bơ mặn Pháp, bánh bích quy mặn, cháo khô, mì gói và vài thức ăn khác. Thấy vậy, có người hỏi đùa là sao không may ruột tượng đựng gạo, mang chéo qua vai như cán binh Cộng Sản sinh bắc tử nam xâm nhập Trường Sơn ? Tôi còn tập ăn bánh mì với paté gan và bơ mặn Pháp, để làm quen cho khỏi bỡ ngỡ vì mười mấy năm nay tuy gần bơ sữa, nhưng cứ đều đùi ngày hai bữa cơm của vợ, không biết đến bơ sữa là gì. Để chống trộm cắp, tôi mua áo khoác giố, có túi trong, túi ngoài, túi bí mật. Vợ tôi còn may thêm mấy cái túi có dây khóa bên trong áo. Mua thêm túi đeo ngang qua nách như FBI mang súng, mua thêm túi mang vào bắp chân, để dấu tiền, dấu giấy tờ quan trọng. Cái túi đeo vào bắp chân thì phải thực tập, mang cho quen. Nhưng khi tập mang, cảm thấy vừa nóng, vừa ngứa ngáy, không

chịu nổi, đành phải bỏ đi. Bạn tôi mua thêm cái nịt hai lớp để dẫu tiền vào đó, dẫu thêm tiền vào đế giày, chẳng khác nào thời cũ đi vượt biên. Trong vali, tôi nhét thêm ít tiền, đề phòng khi bất trắc. Sao chụp các thứ thẻ như thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng, bằng lái xe, ra làm nhiều bản, nhờ bạn bè giữ để phòng khi cần mà biết số, biết nơi, mà kêu điện thoại.

Sai lầm đầu tiên là chúng tôi không chọn phi trường lớn, bay thẳng qua London, đỡ mệt hơn. Chúng tôi tưởng phi trường nhỏ ít xe cộ khỏe hơn. Nhưng lại phải bay vòng xuống Dallas, Texas, chuyển máy bay lên New York, rồi chuyển một lần nữa đi London. Vì chuyến máy bay nên vất vả, vì nếu chậm chân thì trễ chuyến bay, đôi lúc phải chờ chuyến bay dài cỡ ra. Chỉ mới đến thấu New York thôi, đã mệt phờ, tôi nghĩ nếu thêm vài ba tuổi già nữa, thì e không đi nổi. May mà đi lần này. Nhưng khi ngồi trên máy bay lớn băng Đại Tây Dương, thì tôi thấy khỏe lại, máy bay êm như ngồi trong phòng tại sở. Tạm thời ngủ lơ mơ dưỡng sức theo lời khuyên của bà bán vé tại công ty du lịch. Đến phi trường quốc tế London, hành khách ngạc nhiên khi phải xuống máy bay, di xe bus vào cửa quan thuế, không phải chui vào ống hành lang trực tiếp từ máy bay ra trạm kiểm soát. Luýnh quýnh xếp hàng đuôi dài như trò chơi rồng rồng rắn rắn, cái đuôi gập khúc năm sáu quãng. Chờ mãi rồi cũng tới phiên trình thẻ thông hành rồi di tìm hành lý. Tìm mãi không có, chạy quanh hết quầy này qua quầy khác, bốn người chia nhau di tìm. Thì ra hàng hàng không đã đem hành lý về quầy, vì không chờ được những người khách qua ngõ thuế quan chậm chạp. Theo cảm nang chỉ dẫn của hãng du lịch, chúng tôi di dàn ra chờ đợi diện hàng đón, ngóng hoài mà chẳng thấy ai, trong lúc đó, thiên hạ di đón người quen đang bảng tên cả trăm cái. Chờ mãi không được, tôi dong cái bảng có tên hàng du lịch ngoắc trên không. Một lúc sau, có người chỉ cho tôi cái quầy của hãng du lịch. Tôi đưa giấy tờ ra, họ chỉ cho tôi cách di xe về khách sạn. Cái cảm tưởng đầu tiên của tôi với London và với nước Anh là sự cổ kính, xưa. Máy ông cảnh sát vẫn đội nón như mũ đồng, sùm sụp, giống như hình vẽ trong sách Anh Văn mà tôi thấy thời trung học 40, 45 năm về trước. Xe taxi với hình dáng cổ lỗ từ thời xe mới ra lò, tôi chợt nhớ đến các chiếc xe "lô" chạy đường Sài Gòn - Đà Lạt thời tôi còn mũi nước lòng thòng. Nhà cửa, kiến trúc cũng cũ kỹ, màu gạch xám rêu phong, mái lợp đá chẻ màu xám.

Phi trường xe cộ kẹt cứng, xe chạy bên trái, tài



Cầu Thames, Luân Đôn, Anh Quốc

xế úi đại xe tối, nhiều lúc tưởng tài xế đang say rượu. Hành khách thót lên nhiều lần vì tưởng tai nạn sắp xảy ra. Chiếc xe như một con ngựa sút cương, chạy một cách hoang dại trên đường phố đông đảo, nhiều lúc qua khúc quanh, cán lên lề đường của bộ hành. Không trách chi anh bạn tôi ở London đã 6 năm vẫn chưa có bằng lái xe. Anh nói rằng, lấy cái bằng lái xe còn khó hơn lấy cái bằng Tiến Sĩ. Vào khách sạn, chúng tôi kiểm soát ngay và ngạc nhiên thấy có phòng tắm riêng, phòng tiêu tiểu riêng, trắng tinh, sạch sẽ, và đủ giấy vệ sinh, đủ khăn lau, không thua gì một khách sạn hạng khát tại Mỹ. Mèn chiếu cũng trắng sáng, đàng hoàng, không như lời đồn dâй của những người đi trước. Tắm rửa xong, thì chuông điện thoại reo, một người bạn tôi đang ở London đến đón chúng tôi đi xem phong cảnh. Vợ chồng anh bạn dẫn chúng tôi xuống xe điện ngầm, đi về phố chính. Đi thăm phố dành cho du khách. Ở đây, có nhiều ban nhạc tấu kèn, đánh nhạc, du khách tấp nập đứng lại nghe, ném tiền vào nón. Tôi thấy giá thức ăn ở tiệm Tàu cũng không lấy gì làm đắt như thiên hạ đồn, trung bình một món ăn cũng khoảng 10 đồng Mỹ kim. Một con gà xì dầu khoảng 20 đồng. Giá cá gần gấp đôi giá món ăn tại Mỹ. Nhưng không biết khối lượng nhiều hay ít. Chúng tôi bảo nhau rằng với giá đó thì cần chi mang theo các thứ thức ăn lỉnh kỉnh cho mệt. Rồi chúng tôi đi thăm các công viên nổi tiếng mà chim bồ câu bay rợp, đậu lên tay du khách đòi ăn. Đi thăm các dinh thự hoàng gia Anh Quốc, thấy mấy ông lính gác nghiêm nghị trong lễ phục xanh đỏ như các anh hè. Hai anh lính cưỡi ngựa trong thế nghiêm không nhúc nhích, mùi phân và nước tiểu ngựa xông lên khai nồng nặc, dưới chân hai con ngựa là bết bát bầy nhầy



Nhà thờ Westminster, Luân Đôn, Anh Quốc

phân trộn nước tiểu. Tôi nghiệp cho hai chàng lính trẻ mày sáng sủa, đẹp như tài tử chiếu bóng. Du khách muốn chụp hình với kỹ sĩ la toáng lên, hối người chụp bầm mau vì không chịu nổi mùi khai nồng. Điện Buckingham, Đồng hồ Big Bell, Cầu Tháp, sông Thames, những danh từ riêng thường nghe từ thuở mới bập bẹ học Anh Văn, nay mới thấy tận mắt. Khi vào công viên, anh bạn khát nước mua một cây kem, cùng cõi với cây kem nhỏ ở Mỹ, bị chém mất khoảng 5 đô, nếu tính theo tiền Mỹ. Bây giờ tôi mới thấy cái đắt đỏ, nhưng chỉ một lần đó thôi. Ngoài ra, giá cả thức ăn trong tiệm thì cũng không đến nỗi nào. Chúng tôi đi chơi, ban đầu ôm khư khư lấy ví tiền và thẻ thông hành, nhìn ai cũng thấy họ có vẻ gian xảo, như sắp cướp giật đến nơi, đi một hồi, không thấy cướp bóc, móc túi gì cả, mới thôi kè kè ôm túi áo, thấy mình thong thả hơn, nhưng cũng không quên đề phòng tối đa. Trên đường phố, nhìn qua thì đoán được ai là du khách, ai là dân địa phương. Dân địa phương thì ăn mặc lịch sự đúng phép, áo vét, giày da, thắt cà vạt, còn du khách thì ăn mặc lè phè, đi giày bata. Nhà

cửa thì hình như đa số dân chúng ở apartment, những căn nhà năm bảy tầng có nhiều ô cửa sổ và trên nóc lốp nhô nhiều ống khói.

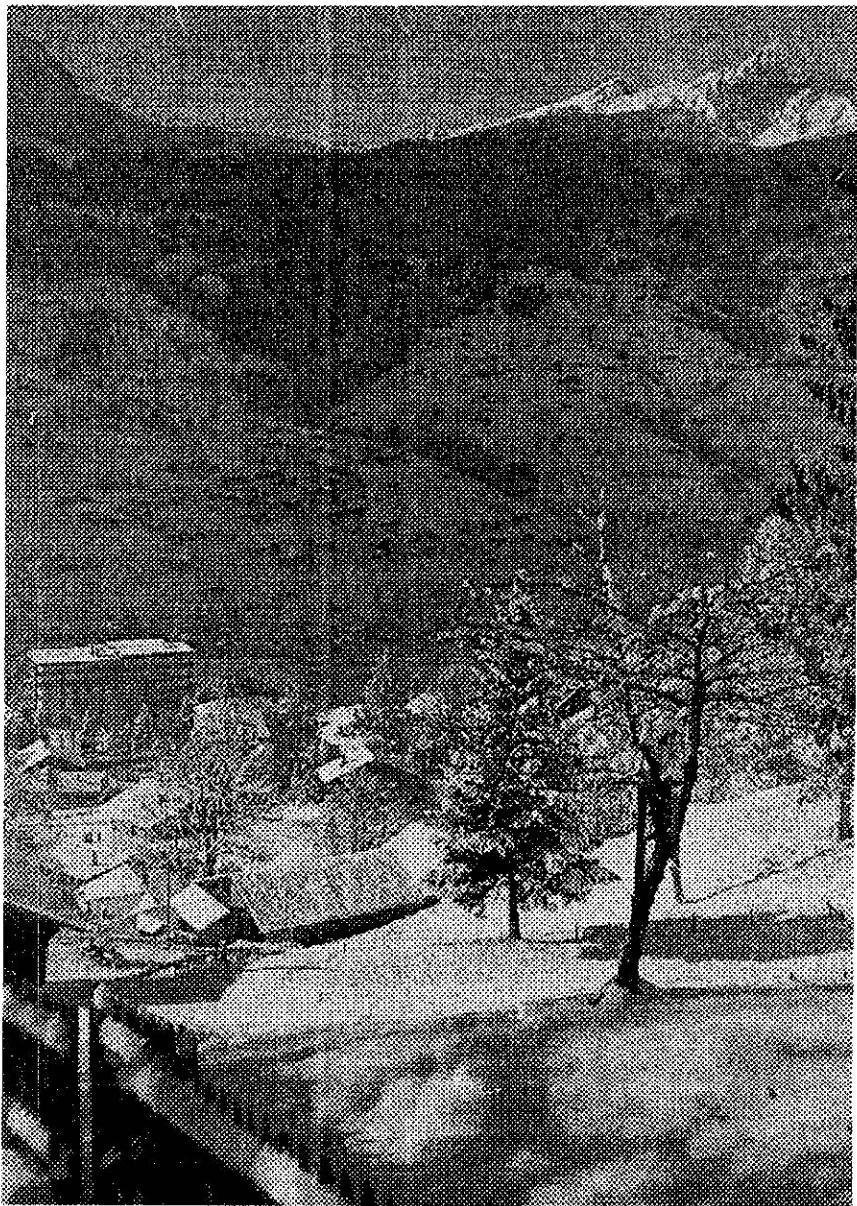
Tất cả 32 du khách đến từ Mỹ, Canada, Nam Phi, Ấn Độ, New Zealand, Úc Châu, Mã Lai, Puerto Rico, được lên một xe bus dài, cao, ghế ngồi thoải mái, có máy lạnh, chạy thẳng từ London đến eo biển Manche, đi qua Pháp bằng phà. Tàu phà rộng rãi, sạch sẽ, tiện nghi, có cả chợ tạp hóa lớn, nhiều quán ăn, uống. Khách qua phà được phát một cái phiếu để mua hàng hóa miễn thuế quan với số lượng giới hạn, như bia, rượu, thuốc lá, áo quần, thức uống, vật dụng. Bởi vậy nên thấy nhiều người lè kè ôm cả két bia tổ bố trên tàu phà. Hành khách qua phà đông đảo, rộn rịp. Phà đi qua biển Manche mất hơn một giờ, trời nắng, gió mát lồng lộng. Bên bờ phía nước Anh, nhiều núi đá sát bờ bị cắt thẳng đứng. Có lẽ kỹ nghệ khai thác đá cắt dần, không biết thời thế chiến thứ hai, những bờ này có giúp ích chi cho Anh Quốc chặn đứng hải quân Đức xâm nhập không? Không biết trận hỏa công mà quân Anh đổ dầu xuống biển, đốt cháy ngăn chặn địch có phải ở vùng này không? Qua địa phận Pháp thì đổi xe và đổi tài xế vì cách lái bên trái, bên mặt khác nhau. Xe băng qua Pháp để vào đất Bỉ (Belgium), đến ngay thủ đô Brussels. Xe qua một phố hẹp, bỗng du khách trong xe nhốn nháo vì thấy trong các nhà bên đường, các cô gái ăn mặc hở hang, rất ít vải che thân theo lối nhà nghèo, có cô chỉ mang sợi dây vòng qua khe mông mà thôi, ngực để thõn thện, mặt mày son phấn bê bết. Suốt một con đường dài, nhà nào cũng có vài ba cô đứng ngồi ra vẻ nhàn cư lấm. Có cô, tuổi tác cũng trên năm mươi, dáng tuổi bà ngoại bà nội, mà vẫn ưa trưng bày cái thân thể đã nhão nhẹt, nhăn nheo. Chắc có lẽ để phục vụ các cụ cổ thích đồ cổ. Nhiều tiếng đùa: "Lái xe chậm lại bác tài ơi", "Đi lại một vòng nữa đi". Các bà trên xe, thấy vui cũng cười dễ dãi khi thấy mấy ông chồng cười đùa huyên náo. Thành phố cổ Brussels có nhiều đèn dài kiến trúc vô cùng mỹ thuật được xây từ nhiều thế kỷ trước, đường lát đá, nhà cửa xây cất hoa văn tinh xảo. Có quảng trường Grand Palace, xây dựng từ thế kỷ thứ 12 và 17, được vây quanh 4 bờ bằng những kiến trúc đẹp mắt, mà văn sĩ Victor Hugo đã gọi là công trường đẹp nhất thế giới. Có lẽ thời nay không ai xây cất được nữa. Ban đêm, nơi này được chiếu sáng bằng những đèn màu từ từng trệt lên đến chóp đỉnh, đèn chóp tắt từng vùng theo điệu nhạc vang động cả công trường. Hàng ngàn người đi chơi thường ngoạn nhạc và đèn màu. Chung quanh

công trường, bàn ghế của các quán ăn bày la liệt mà thực khách ngồi chen chúc, họ ăn, uống, nô đùa, chuyện trò trong ánh đèn đêm. Cả một vùng rộng lớn, các con đường lát đá dẫn đến quanh công trường, là quán ăn mà bàn ghế bày chật lối đi của bộ hành, nhiều đường cấm xe đi, vì khách ăn uống ngồi lan ra đường đông đảo. Nếu đem tất cả quán ăn vỉa hè của Sài gòn cũ gom lại thì cũng chỉ chưa bằng một phần tư của các quán trong khu này. Có người hỏi, ngày thường mà ăn nhậu, chơi khuya đông đảo như thế này, thì sức đâu mà ngày hôm sau đi vào sở? Đó là câu hỏi của những người du khách Mỹ. Chắc dân địa phương thì chẳng có thắc mắc gì. Anh bạn tôi kết luận, ham chơi thế này thì làm sao mà giàu được, ở Mỹ thì lo làm giờ phụ trội (OT) bở hơi tai, dân bên này chắc chẳng có cái màn làm một ngày mười giờ, mười hai giờ. Bây giờ thì tôi không còn thắc mắc tại sao một anh bạn VN du học tại Bí Quốc, qua Mỹ ở vài năm, thấy đời sống buồn tẻ, vô vị quá, quay lại Bí, dù không có công ăn việc làm tốt. Đời sống vui như thế này, trách chi khi vua Bí già chết, những ngôi cho con, ông con nhất định không nhận, iỏi chi làm vua để bị lễ nghi bó buộc, không được la cà uống rượu hoặc ăn hàng ngoài đường, và có quyền đi chơi đêm mà chẳng ai dèm pha phê bình. Hoàng gia phải đi tìm người em gái của vua đem lên thay thế. Không biết có phải vì bà ham quyền lực, hay là bà không thiết đến cái phóng túng của bậc dân giả mà chịu nhận nối nghiệp vua anh. Bây giờ bà hoàng cũng già sắp chết, mà người được chỉ định để nối ngôi cũng lắc đầu “em chả”. Lạ quá, làm vua mà không ai ham. Cái ngai vàng này mà chuyển qua cho dân Á Châu thì có khối máu chảy vì tranh dành. Tôi bảo với anh bạn, nếu không ai nhận, thì tôi sẽ hy sinh nhận làm vua cho, tôi sẽ phong cho anh bạn làm thừa tướng, và tất cả AH Công Chánh khắp nơi chức quận công, bá tước cả, tha hồ mà nở mày nở mặt với thiên hạ.

Ngủ một đêm tại Brussels, hôm sau chúng tôi lên đường sớm đi Luxembourg. Trên đường đi, tôi thấy nhiều đồng ruộng, trang trại chăn nuôi và rừng phong ở chân trời. Hình như dân chúng sống nhờ nông nghiệp nhiều hơn kỹ nghệ. Khi đi ngang qua Waterloo, tôi tưởng như còn nghe tiếng quân reo, ngựa hí, tiếng gươm dao san sát, và đại quân của Anh Quốc tử chiến với đoàn quân của Napoleon. Hai bên đang chiến đấu nghênh ngửa, long trời lở đất, thì liên quân Phổ phục kích trong rừng phong tràn ra, làm thế trận xoay chiều, quân Pháp co cụm lại, xác chết ngổn ngang. Hoàng Đế

Napoléon thất thế, đứng bơ vơ giữa đám tàn quân, thây người ngổn ngang như cỏ dại, mặt mày ông phờ phạc. Tan tành tham vọng, và chịu bị bắt đi đầy cho đến chết. Tôi ít có cảm tình với những thứ anh hùng, đại đế với tham vọng điên cuồng, họ sung sướng trên nỗi đau thương khổ cực của dân bại trận và lạnh lùng trước xương máu của chiến sĩ thuộc quyền. Đến Luxembourg vào buổi sáng, xe đồ chúng tôi bên công viên Luxembourg, vườn cây xanh ngắt nằm dưới thung lũng sâu, có hoa cỏ muôn màu, như vườn thượng uyển. Có cầu móng vòm cao ngút. Băng qua bên kia đường là phố, có rất nhiều quán xá ngoài trời, khách đông đúc tấp nập. Tôi lầm theo tiếng nhạc đi đến một sân rộng, trên sân có khoảng hai chục cặp nam nữ ăn mặc theo lối xưa, đang nắm tay, sấp hàng nhảy múa theo nhịp điệu của một ban nhạc sống. Dàn ông, đàn bà, ăn mặc rất đẹp, sắc sỡ, áo trắng tay phùng, áo chẽn xanh, lưng thắt bắn rộng màu đỏ, chân bô ghẹt xanh, nhảy múa nhanh nhẹn, tuổi tác của họ từ 18 đến trên 60. Những nhịp chân yêu đời, vui sướng trong một xứ thanh bình, thịnh vượng. Hạnh phúc sáng ngời tỏa trên từng khuôn mặt họ. Hôm nay là thứ ba trong tuần, tôi thắc mắc, sao họ có thể rảnh rỗi trong giờ này mà đàn ca múa hát tập thể. Hay những người này làm việc ca đêm chăng? Tôi cảm thấy như mình sống trong phim ảnh, một ngày vui, lạc chân vào chốn thần tiên. Các cửa hàng đông đảo khách ngồi ăn uống. Tại sao họ ăn uống vào giờ này nhỉ? Ăn sáng thì quá trễ, ăn trưa thì quá sớm. Tôi mua được một bánh mì dòn dài, dòn thịt nguội, để dành ăn trưa cho 4 người. Kể cũng lạ, một xứ bé tí xíu, mà thanh bình, sung sướng, đẹp đẽ, dân chúng vui tươi hạnh phúc.

Buổi chiều, xe băng về Thụy Sĩ, xa xa bóng núi Alps chập chùng, xe đến thành phố Lucern vào khi nắng xiên khoang chiếu trên hồ xanh ngắt. Thụy Sĩ là xứ nổi tiếng về kỹ nghệ đồng hồ, và là xứ được thực sự hưởng trung lập qua bao cuộc chiến tranh nóng, lạnh giữa đông và tây. Chiều tà, bóng nắng, bóng núi, bóng hồ lồng vào nhau trong hương hè ấm áp. Hồ rộng, sạch sẽ, để tiết ra cái văn minh giàu có của một xã hội mà lực lượng trí thức đông đảo, không xứ nào có tỷ lệ cao bằng, và nơi mà các tỷ phú trên thế giới đến mua nhà cư ngụ tìm an lành tự do, và họ đổi lại bằng cách trả giá cao cho sinh hoạt xã hội. Hồ xanh ngắt nước trong sạch sẽ, chúng tôi tìm được một hình ảnh quê hương, có cây cầu dài lợp ngói như “Cầu Ngói Thanh Toàn”. Cây cầu này rộng rãi, dành cho khách bộ hành, giữa cầu phình ra, có nhà hàng buôn bán, ăn uống.



Mùa đông ở Thụy Sĩ

Du khách đi lại trên cầu, dừng lại ngồi uống ly cà phê, thưởng thức gió mát mơn man trên da thịt. Khách sạn chúng tôi ở nằm cạnh bên hồ, phòng ngủ, phòng tắm sáng sủa, sạch sẽ, sang trọng hơn khách sạn bên Anh Quốc và Bỉ Quốc nhiều phần. Phòng có ban công ngồi nhìn ra hồ, bên dưới là quán ăn, đặt bàn và dù che trên sân rộng. Ban đêm, chúng tôi ra ban công ngồi thưởng trăng sáng vầng vặc chiếu trên hồ, và bóng núi bên kia có ánh đèn nhấp nháy. Trăng sáng, khí trời mát dịu, lòng người sảng khoái lâng lâng. Sáng hôm sau chúng tôi dậy sớm đi dạo bờ hồ, con đường ven hồ lát đá sạch mát. Chúng tôi bắt xe buýt đi, dù không biết tiếng Thụy Sĩ, anh bạn tôi cũng đọc và hiểu được

chỉ dẫn trên vé xe: “Vé có giá trị trong 2 giờ, không có giá trị để đi qua vùng khác”. Anh dịch thêm một tờ quảng cáo khác và kết luận: “Tiếng Thụy Sĩ dễ ợt, cứ viết tiếng Pháp pha tiếng Anh, viết sai bét sai be, thành ra tiếng Thụy Sĩ”. Tôi giật tờ quảng cáo trên tay bạn mà đọc, thì thấy nhận xét của anh bạn không sai chút nào.

Con đường từ Thụy Sĩ qua Ý là vùng núi non, dân cư sống thưa thớt trong các thung lũng, sườn núi. Đúng như câu thơ của Tản Đà “Bồng bềnh nhau lên chúng ở non”. Nhiều nơi không thấy có đường từ nhà dẫn ra lộ chính. Đi tị nạn mà được đến những vùng này thì có buồn mà thôi ruột. Nhất là những ngày đông giá, tuyết chất chồng cao ngất. Qua hơn 40 cái hầm xuyên núi thì đến thành phố Venice của Ý Quốc (Italy) vào buổi chiều. Sau khi nghỉ ngơi vài mươi phút, hướng dẫn viên du lịch đem chúng tôi đi chơi kinh “Tàu hũ”. Những con kinh hẹp, nhỏ chằng chịt, mà hai bên là nhà lâu gạch cao nhiều tầng, để lòi móng rêu phong tiếp xúc với nước đục lờ nhờ. Mỗi thuyền chở năm sáu du khách, có người chèo đi thành đoàn. Chiếc thuyền trung ương chở thêm hai nhạc sĩ kéo phong cầm và một ca sĩ mà giọng hát trầm âm vang, vọng lớn giữa hai bức tường cao dọc theo kinh làm tiếng ca thêm khuyếch đại.

Họ ca những bài quen thuộc của Âu Châu mà đường như ai cũng biết, như “Trở về mái nhà xưa”, “Hãy hôn tôi thật nhiều”, “Orpheu Negro” ... Du khách trên thuyền ca theo và vỗ tay làm nhịp. Nhiều người trên bờ kinh dừng lại vẫy tay chào. Khung cảnh thơ mộng, hữu tình, vợ tôi nói rằng mới đi thuyền lần đầu mà có cảm giác quen thuộc như đã đi qua đây nhiều lần. Tôi cũng có cái cảm giác đó. Có lẽ qua phim James Bond, qua hình ảnh trong sách, trên truyền hình mà chúng tôi có cái cảm giác đó. Hướng dẫn viên cho biết thành phố này cát trên biển, vùng đất lầy, móng nhà được đóng cây lèn đất cho chặt như bê tông, minh đóng cù trầm, cù gốc tre. Mỗi năm nhà lún xuống 6 ly. Nghĩa là mấy trăm năm qua, đã lún

xuống vài thước. Tiền nhàn của dân vùng này, vì không chịu sống chung với bọn Rợ xâm chiếm, cho nên kéo nhau qua đây lập cư. Tiếng "Rợ" ở đây là dịch theo tiếng "Barbare" của hướng dẫn viên. Không biết để ám chỉ đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ hay đế quốc Mông Cổ. Có lẽ sau này, trong gia phả của nhiều gia đình tị nạn, cũng ghi tương tự rằng, tổ tiên không sống chung nổi với Rợ Cộng Sản, nên vượt biển ra đi. Thấy một du khách Đại Hàn, tôi hỏi ông ta phải trả bao nhiêu để đi thuyền trên kinh này, ông nói là 55 đồng Mỹ kim. Tôi cho ông biết tôi chỉ trả có 31 đồng mà thôi, hướng dẫn viên du lịch của nhóm ông chạy đến nói rằng: "Giá vé mỗi xứ khác nhau, không thể so sánh được". Tôi cười vui vẻ đáp: "Đúng, chúng tôi người Mỹ nghèo nên chỉ trả 31 đô, còn người Đại Hàn giàu hơn thì phải trả 55 đô, không có chi ngạc nhiên cả". Mấy ông du khách Đại Hàn cười hăng hắc. Ngày hôm sau, chúng tôi được đi chơi trong thành phố Venice nguyên một ngày, đi dạo trong các khu chật hẹp như khu bàn cờ ở Sài Gòn, có quán xá san sát, đường lát đá tảng nhỏ, sông rạch chằng chịt, du khách tấp nập, thuyền bè rộn ràng. Khách năm châu tấp nập đổ về. Tại Venice, nhà thờ xây cất khắp nơi, nhà thờ nào cũng lớn vĩ đại, kiến trúc cầu kỳ, điêu khắc tỉ mỉ rất công phu.

Ngày hôm sau chúng tôi đến La Mã, xe chở chúng tôi chạy quanh thành phố, hướng dẫn viên chỉ cho chúng tôi những di tích danh tiếng. Hôm nay, chúng tôi được đi ăn tối do cơ quan du lịch đãi.

Quán ăn lớn, chúng tôi được dọn riêng một góc vườn, hai nhóm du lịch ăn chung, có nhạc sĩ đàn dương cầm và hát. Người nhạc sĩ chừng trên dưới 50 tuổi, chăm chú đàn hát, trên bàn cổ cái lọ thủy tinh đựng tiền thưởng. Bạn tôi nhét 1000 đồng vào lọ và nói với tôi: "Mình chơi sang, cho nhạc sĩ 1000 đồng, nói ra không ai tin đâu". Nghe thì khiếp, nhưng thực ra không phải vậy, vì khi tôi đi vào cầu tiêu, thì thấy bạc ngàn chồng chất trong cái r trước cửa nhà cầu. Tôi cũng vội vã móc túi, bỏ ra 1000 đồng. Nghĩ cũng hơi tục, mình vào nhà hàng ăn phải trả tiền, mà còn phải trả thêm tiền đi tiêu. Bà xã tôi nói đùa, lương mỗi tháng chúng mình e chưa đủ để trả tiền đi tiêu, đi tiêu trong một ngày. Tôi thì cảm thấy buồn khi thấy số tiền trong cái r trước cầu tiêu nhiều hơn vài chục lần số tiền trong cái bình thủy tinh của nhạc sĩ. Công khai biết bao nhiêu để luyện nên tiếng dương cầm du dương đó, và phải có thiên phú mới được lời ca trầm ấm kia. Thực khách có thể quên tiền thưởng cho nhạc

sĩ, nhưng không dám không trả tiền nhà vệ sinh. Một bên là nhu cầu tối cần, một bên là nghệ thuật. Ở Ý thì dùng nhà vệ sinh phải trả tiền từ 500 đến 1000 đồng (Khoảng 35 xu đến 70 xu Mỹ). Ban đầu thì tôi thấy hơi kỳ, nhưng khi nghĩ kỹ lại thì thấy công bằng, có thể nhà vệ sinh mới được chăm sóc và tiện nghi hơn. Thà mất tiền nhưng có nơi để tiêu tiểu còn hơn là phải ôm bụng hốt hoảng chạy quanh. Bữa ăn chiều dọn ra, đầu tiên là một đĩa chiên có cà tím, dưa leo, và các thứ quả khác, chiên dầu, có nhiều gia vị, ăn rất ngon miệng. Tôi tưởng chỉ có thế thôi, ráng ăn cho sạch đĩa. Món thứ hai lại được bưng ra, đĩa mì Ý nấu chay, không có bông dáng thịt thà chi cá, chúng tôi cũng ráng nuốt hết, cũng ngon chứ không đến nỗi nào. Cũng tưởng thế là hết, nhưng một đĩa nữa bưng ra, cũng mì sợi, nhưng lại dẹp và màu xanh lá chuối, cũng chẳng nấu với thịt thà chi cá. Nhưng cũng ngon, và chúng tôi quất sạch. Anh bạn tôi bảo rằng, không ngờ ở đây, La Mã, đất Thánh mà lại còn ăn chay kỹ hơn cả mấy vùng đất Phật. Rượu nho được rót hết bình này qua bình khác, thiền hạ uống ào ào còn hơn uống nước lã. Ông bạn bên cạnh bảo tôi là rượu nho nơi đây ngon đặc biệt, mùi vị đặc biệt, thâm vào cổ họng, thâm vào từng thần kinh khẩu vị, chỉ có nước Ý mới có thứ rượu này. Tôi trả lời rằng, tôi thì thấy rượu nho nào cũng chua chua như nước trái quỷ, không thể biết được thế nào là ngon dở. Người ta nói, rượu nho ở Ý còn rẻ hơn nước lã, tôi thì không có ý kiến. Sau vài chầu rượu, thì thêm một đĩa nữa dọn ra, lần này là thịt, không biết thịt gì, hình như thịt cát mỏng và quấn lại thành một cục, ăn dai dai, vị đậm đà. Ngon, món này cũng rất ngon. Ăn xong, từng cặp ra sàn nhảy theo tiếng nhạc du dương. Đàn ông thì nhoi và lắc cái mông teo rí, trong lúc bụng trướng thì óng xè mà cái nịt lưng chạy xe vòng xuống gần háng. Đàn bà thì tuổi tác làm xè ra, tay chân múa vụng về, chân lạng choạng đỡ cái thân nặng. Một cụ già lụ khụ đi xe lăn, cũng được người con gái dẫn ra sàn, cụ chập choạng, đầu gối co lại như xuống tấn cho khỏi té, hai tay cong cong đưa ra, y hệt như trẻ con mới tập đi. Rồi đến lúc nhạc trỗi lên náo nhiệt, những người đang nhảy lôi tất cả thực khách dậy, người sau vén vai người trước, sáu bảy chục người nối đuôi nhau lác lư bước theo tiếng nhạc, làm thành cái đuôi dài như thời nhỏ chơi trò "rồng rồng rắn rắn". Anh bạn tôi vui quá, đậm mạnh chân mà thét lớn: "Cho xin khúc đầu - Cả xương cả xốc - Cho xin khúc giữa - Cả máu cả me - Cho xin khúc đuôi - Cả xuôi cả ngược". Đám Việt Nam chúng tôi cười

ầm lên trong lúc những người khác không hiểu chuyện gì.

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy sớm vào thăm Vatican chỉ cần đến chậm vài mươi phút là cái đuôi dài cả nửa cây số. Trong tòa thánh, có lính gác và viên chức ăn mặc áo vét, cà vạt, để gìn giữ trật tự và hướng dẫn du khách. Các viên chức hình như quá chán ngấy với đám du khách hành hương hồn táp từ năm châu mà hàng ngày họ phải chịu đựng nên có vẻ lạnh lùng, mệt nhọc, không thiện cảm. Trong các phòng kín nhỏ, các linh mục đang nhận lời xưng tội của các con chiên sau bức màn. Một linh mục chưa có người xưng tội, đang rảnh rang, đem tiền ra đếm, những đồng tiền Ý màu sắc đẹp đẽ. Xa xa trong phòng riêng, một số Hồng Y già cỗi, nhăn nheo, chậm chạp, hình như họ đang nguyện cầu cho một hồng y khác vừa tạ thế. Tôi thăm thán phục họ, hiến dâng trọn đời cho Chúa, để mưu cầu sau khi rời thế gian, thì được mãi mãi về nước Chúa. Còn tôi thì kiếp này đây, vất vả lo còn chưa xong, đâu có dư thì giờ lo cho kiếp tới. Trong Tòa Thánh có rất nhiều tượng và tranh vẽ nghệ thuật mà không nơi nào khác có. Tranh của

Michael Angelo là những tác phẩm quý báu nghệ thuật mà không nơi nào có được. Gồm những bức tranh cổ xưa, thu thập từ trước thời Chúa Giê Su trong đó ghi lại sinh hoạt, phong tục của tiền nhân. Xin đừng ai xấu hổ vì dân Á Đông ăn thịt chó. Có bức tranh xưa to lớn, vẽ đám đông mặc như các ông thánh đang xúm xít quanh một con cầy thui. Bà hướng dẫn xác nhận đúng là "Cây còn". Thêm cái phong tục bỏ tiền vào miệng người chết để hối lộ cho ma vương quý sứ trên đường đi đầu thai, không phải là VN học lóm của mấy ông Tàu. Vào thời trước Tây Lịch, dân La Mã đã có rồi. Những đồng tiền trưng bày trong Thư Viện Vatican nhật được từ trong miệng các xác chết của các tín đồ Thiên Chúa chôn trong huyệt mộ bí mật từ khoảng năm 300 sau Tây Lịch. Theo bà hướng dẫn, thì dù đạo Chúa không tin chuyện hối lộ khi về bên kia thế giới, vì tin có ngày phán xét cuối cùng và phúc sinh, nhưng cứ bỏ tiền vào miệng người chết, lõi ra cần thật (just in case).

Nhiều bức tượng khỏa thân, để phơi mông phơi nguyên "bộ" ra ở chốn trang nghiêm, mà mặt mày tượng như cứ nhơn nhơn không nể nang ai cả. Một



Rome, thủ đô Ý Đại Lợi

số tượng khác thì trần truồng nhưng chỗ kín thì được che bằng cái lá nho, trông đỡ sốt sắng hơn. Theo bà hướng dẫn thì tượng nguyên thủy không mang lá lay gì cả, nhưng đến một thời nào đó, người ta thấy không đẹp mắt lắm, nên làm lá nho trùm lên. Sau đó, có kẻ cho rằng lá nho làm mất vẻ tự nhiên, bèn gỡ lá nho ra, nhưng khi gỡ lá, thì nó sút luôn cái “mầm quý báu nhất thế gian” (dịch nguyên văn lời nói). Cho nên có một số tượng háng bể nham nhỏ. Không hiểu sao óc thẩm mỹ của dân Ý chuộng trần truồng, cho nên nhiều bức tượng to lớn đứng giữ công viên, trên đài cao, mà khoe khơi để phơi của quý ra, trong lúc mang một tấm vải to lớn lồng thòng sau lưng. Đâu phải là thứ “của” có tầm vóc và hình dung đặc biệt mà đem ra khoe cho cam, cũng chỉ là thứ thường bậc trung, nếu không nói là dưới trung bình một chút. Không trách chi dân Ý ngày trước thường đóng con. Một số ít tượng ở các xứ Âu Châu cũng ưa trưng bày theo lối trần truồng. Tại Paris, quanh hàng rào thư viện quốc gia là đoàn tượng trình nữ lõa lồ đi đèn, nhưng có chút vải bay che lấp một chút nơi kín đáo, trông nghệ thuật hơn. Duy chỉ có bức tượng tại công viên Bastille, đã trần truồng đứng trên đài cao, còn dạng cái chân đưa ra phía sau, đứng cái tư thế này mà đức Khổng Tử thấy được, thì ngài xỉ vả cho ba đời cất đầu lên không nổi. Tượng “khoe của” thì chỉ có một pho tại Genève, Thụy Sĩ, là đáng tuyên dương nhất. Pho tượng đồng là một người ôm o gày còng dắt con ngựa, người và ngựa đều trần truồng, mà thấy cái của người gõ ghê lòng thòng, ăn đứt cái của ngựa.

Đi thăm viếng quanh La Mã, thăm hồ phun nước để ném đồng xu nguyện cầu, cả ngàn người chen chúc. Phải ném đồng xu cho đúng cách và nguyên ba điều. Cầm đồng xu tay phải, quay lưng lại ném qua vai trái, điều thứ nhất nguyên cho bản thân mình, điều thứ hai cho người khác, điều thứ ba nguyên được trả lại nơi này. Nhóm VN chúng tôi ném xu và nguyên. Điều thứ nhất mỗi người nguyên riêng, điều thứ hai thì nguyên cho các đồng chí trong đảng Cộng Sản sớm tiêu tung để khỏi làm hại đất nước thêm nữa, điều thứ ba nguyên được trả lại đây. Bà hướng dẫn hỏi tôi là Nhật Bản hay Đại Hàn, tôi trả lời là Việt Nam, làm bà ngạc nhiên. Bà nói rằng bà đã du lịch VN 2 lần trong vòng 15 năm, và VN là một trong các xứ nghèo đói, tồi tệ nhất thế giới, vì đảng Cộng Sản độc trị. Tôi nói, xứ bà cũng có đảng Cộng Sản vậy. Bà cười ha hả cho biết rằng đảng trưởng Cộng Sản Ý là một tên tư bản giàu có hạng. Buổi sáng chúng

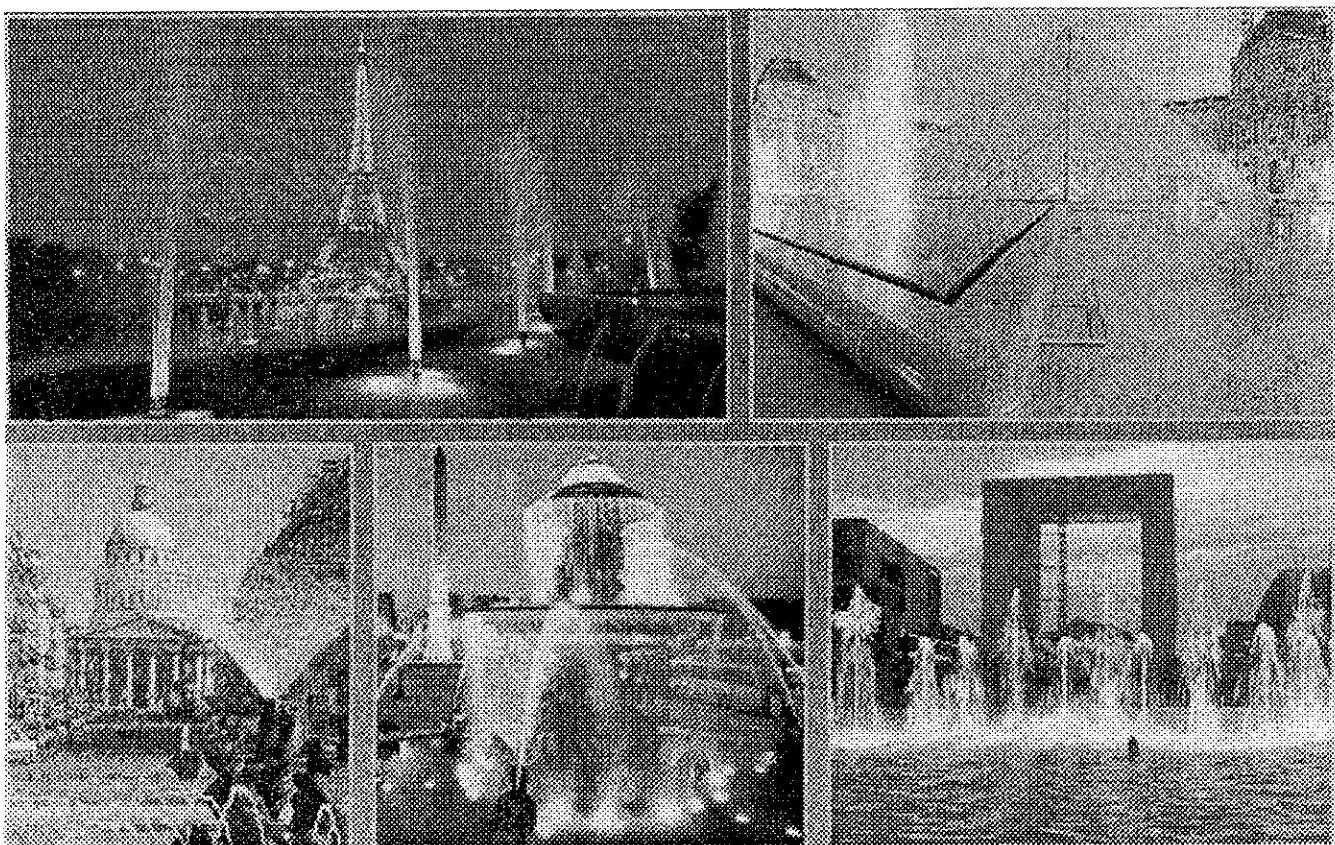
tôi đi bộ dạo quanh thành phố La Mã, mọi người đề phòng móc túi cướp giật tối đa. Khi tôi và anh du khách người Ấn Độ dừng chân trước cửa hàng đổi tiền để chờ bà xã tôi mua hàng, tôi hơi ngạc nhiên thấy du khách đổi tiền nhìn chúng tôi e dè lấm lét, có vẻ sợ hãi, có lẽ họ sợ chúng tôi cướp bóc chăng? Nhưng khi tôi nhìn lại anh Ấn Độ, thấy tướng dáng anh đen điu, to cao, tay chân lồng lá, quần ngắn, áo không tay, giày da cổ cao. Thì thiên hạ nghĩ ngờ là phải, tôi kéo anh bạn dang xa tiệm đổi tiền cho du khách đỡ sợ. Rồi chúng tôi đi viếng địa đạo của thành phố La Mã, gọi là Catacomb, xây dựng khoảng 300 năm sau dương lịch. Các vua chúa La Mã thời đó bách hại giáo đồ Thiên Chúa, họ phải đào hầm kín để hành lễ và chôn xác chết theo nghi thức tôn giáo.

Địa đạo Củ Chi của Việt Cộng thường khoe ầm lên, thì chẳng nhẽ nhòi gì với hệ thống địa đạo nơi đây. Có nhiều tầng, nhiều ngõ ngách, hàng trăm cây số, mà hai bên thành hầm là huyệt mộ của tín hữu. Địa đạo này mới khám phá ra sau này nhân súc vật bị sa chân vào mồ cửa địa đạo. Nhờ những kẻ hay viết bậy, vẽ bậy lên tường còn lưu lại trong địa đạo, mà người ta biết được một phần sinh hoạt và sự thật thời xa xưa đó. Muốn di hết La Mã, thì cũng phải bỏ ra ít nhất là một tuần lễ. Chúng tôi đổ về Naple, miền nam nước Ý, đi thăm hải đảo Capri. Tài xế lái xe buýt loại trung bình chạy ào ào đưa chúng tôi lên đỉnh núi, con đường hẹp, ngoằn ngoèo mà một bên là vực sâu dựng đứng cao hàng trăm thước, tầm nhìn trên đường rất ngắn, xe chạy ngược chiều như đâm sầm vào nhau, xe nào cũng chạy với tốc lực cao. Xe quạch qua phải, quạch qua trái, lên dốc, xuống dốc, chẳng khác nào đi chơi hi chợ ngồi trên các xe có đường rầy quanh co tạo cảm giác. Hành khách ôm ngực đau tim thót, và cứ chốc chốc nhởm đít lên vì sợ. Người hướng dẫn du lịch trấn an: “Xin các bạn đừng lo. Tài xế này ngày trước lái máy bay cảm tử kamikazé. Ở Ý không ai có bằng lái xe cả. Bằng lái xe mua ngoài chợ trời, không cần thi”. Nói xong, anh ta làm dấu thánh giá, và vẫy tay ban phép lành cho hành khách như các linh mục làm lễ trong nhà thờ. Khoảng 15 phút xe lên đến khu phố thị lưng chừng núi. Một người nói: “Chắc chúng ta, mỗi người cũng sút được vài ký. May không có ai yếu tim, nếu không thì chúng ta cũng có dịp đóng tiền phúng điếu”. Hải đảo thật thơ mộng, thần tiên, cây cối xanh ròn, nhà cửa chênh vênh san sát và khang trang, sang trọng. Có lẽ chỉ có những người giàu có mới mua nhà vùng này. Naple là một hải cảng quan

trọng của Ý. Tàu bè thập phương tấp nập tới lui, ban đêm du khách không dám đi ra phố vì nguy hiểm. Hôm sau chúng tôi đi ngược về Florence, thành phố có công viên Michael Angelo nhìn xuống phố và nhấp nhô những tháp nhà thờ xa xa. Ghé lại thăm thành phố Pompei, một thành phố bị chôn vùi dưới lớp tro tàn núi lửa từ mấy trăm năm trước Tây lịch, và được khai quật sau này. Nhìn mới biết con người từ thời đó đã văn minh, đã xây dựng được những công trình mà ngày nay cũng khó mà làm được. Thành phố này, vào thời đó, đã thu hút thương nhân các quốc gia lân cận đổ về như từ Phi Châu, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha và các xứ Âu Châu khác. Thành phố được xây bằng gạch, đá cùng vôi hồ, mà tất cả các bức tường đều dát đá cẩm thạch trắng. Có đủ hội trường, khách sạn, quán ăn, nhà vệ sinh công cộng, chợ búa, vận động trường, rạp hát lộ thiên có thể chứa cả chục ngàn người, tất cả đường xá đều lát đá cho xe đi và có hệ thống thoát nước. Trên mặt đường đá, có rải rác loại đá phản chiếu để dẫn đường cho xe đi đêm trong các ngõ. Khách thường hô xa nhà đến buôn bán, có khi cả năm chưa có dịp gặp lại vợ con. Cho nên thành phố có rất nhiều lầu xanh, nhiều gái buôn hương bán phấn. Trước cửa mỗi lầu xanh có một hình tượng, mà khách thường đến từ bất cứ xứ nào, nói tiếng nào cũng có thể hiểu được. Đó là một bộ phận sinh dục đàn ông bằng đá, chia thẳng ra đường, đặt trên cửa chính. Ban đêm, thì các kỹ nữ chốc chốc hú lên như tiếng sói gào đực. Dù không đèn đóm, khách làng chơi cũng biết nơi mà mò đến. Trong lầu xanh, có nhiều bức tranh gợi dục lớn cỡ nửa bức tường, vẽ cảnh ái ân. Cảnh đàn bà trần truồng cưỡi lên bụng đàn ông, cảnh giao hoan theo những thế lạ. Không biết có phải vì đọa lạc như vậy nên trời phạt, cho núi lửa chôn vùi xóa bỏ. Một số xác chết trong tro vẫn thạch hóa đá, được bơm thạch cao đúc khuôn lại, trưng bày trong lồng kiếng, nhiều khuôn mặt còn biểu lộ đau đớn. Không biết có kẻ nào đang hành lạc bị chôn vùi lúc đó không? Thịt ra chuyện buôn hương bán phấn đã có từ thời ông bà tổ tiên, chứ không phải nhân loại văn minh mới bày ra. Hôm sau, chúng tôi hướng về Genova, (không phải Genève của Thụy Sĩ) thành phố quê hương của ông Kha Luân Bô (Christophe Colomb). Thành phố trên triền núi sát biển, có tượng ông Kha cao lớn, tay cầm cái mỏ neo, bốn góc có bốn người đàn bà quỳ gối phủ phục. Ông này đã "khám phá" ra châu Mỹ, mà ngày nay tôi được đến ở nhờ. Tôi vẫy tay chào và tỏ ý cảm ơn ông. Con đường vào nước Ý núi non trùng điệp,

đường quanh co khuất khúc. Tôi không hiểu sao ngày xưa các quốc gia khác có thể xâm chiếm được nước Ý. Với hình thế hiểm trở này, cứ phục binh hai bên sườn núi, đánh chặn đầu chặn đuôi, rồi dùng hỏa công mà đốt, thì mươi người không sống sót được một vài ngoe. Hay là nước Ý bị xâm lăng qua đường biển? Trên đường từ Genova về Pháp, chúng tôi qua các vùng nghe quen tên như núi Mont Blanc, có thành phố nghỉ mát, cây cối xanh tươi, không khí dịu nhẹ, du khách tấp nập và nhiều lều trại trong rừng thông. Không trách chi các văn sĩ Pháp như Alphonse Daudet, Anatole France đã viết những câu truyện liên quan đến vùng này, làm độc giả hâm mộ, ước mơ một lần ghé lại. Xe vào Genève, Thụy Sĩ, nơi mà hiệp định Genève ký kết phân đôi hai Việt Nam, cho chúng tôi cơ hội sống thêm hai mươi năm khỏi bị ách đô hộ cực kỳ khắt khe tàn bạo của CS.

Tôi không biết xưa kia ông Hồ Thông Minh ngồi đâu trên hồ Leman mà thổi sáo phản đối thực dân lấn Cộng Sản? Tại đây, có tượng Jean Jacques Rousseau (mà người Tàu dịch là Mạnh Đức Tư Cửu, chẳng dính dáng chi với cái âm ngữ đó cả). Tượng cao nghìn nghị, trên đài cao nhìn xuống. Ông này đã đưa tư tưởng tự do dân chủ vào chính trị. Trong công viên Genève có nhiều tượng của các ông sáng lập đạo Tin Lành, mà người Việt Thiên Chúa dịch ra là "bon Phản Thệ". May ông Phản Thệ này có tượng hình chiếm nguyên một bức tường dài. Trong công viên này, tôi thấy có mấy người rất giống VN đang chơi cờ tướng Âu Châu, mỗi con cờ cao gần cả thước. Nhiều bàn cờ dọc ngang trên sân rộng. Tôi tưởng mình đến Genève thì lòng xúc động vô cùng, vì nơi đó dính liền với lịch sử VN qua hiệp định chia đôi đất nước kéo theo cuộc chiến tương tàn 20 năm do mấy ông CS gây nên. Nhưng không, lòng tôi vẫn bình thường, không xúc động nào cả. Cũng như khi đi ngang qua Fontainebleau tôi cũng chỉ thầm nghĩ, nơi đây, ông Hồ Chí Minh đã ký hiệp ước đồng ý cho Pháp trở lại Đông Dương, mà nhiều người gọi là hiệp ước bán nước. Ông Hồ lấy cớ là đuổi kẻ thù gần là Tàu ra, kẻ thù xa là Pháp thì không ngại, nhưng nhiều năm sau, chính ông lại đón thứ kẻ thù gần đó vào nước, lãnh đạo các cuộc cải cách ruộng đất, và tôn vinh làm đại ca. Khi đến Paris, lòng tôi cảm thấy buồn thật sự, vì nơi đây, bản văn khai tử miền Nam VN ra đời, để CS có cơ phá tan tành miền Nam, đày đọa dân chúng, đưa đất nước vào lầm than thoái hậu, và tôi phải liều mình ra biển, bỏ lại quê hương. Khi vào biên giới Pháp,



Paris, thủ đô Pháp Quốc

thông hành bị soát rất kỹ, có lẽ Pháp khó khăn hơn các xứ khác. Bởi vậy nên cách đây mươi mấy năm, một AHCC nhận việc của Liên Hiệp Quốc đi làm cố vấn kỹ thuật bên Phi Châu. Khi máy bay ghé Pháp, anh muốn lưu lại vài hôm thăm viếng phong cảnh nhưng quan thuế không cho, buộc anh ngồi lại phi trường và sẽ tống anh đi Phi Châu vào chuyến bay sớm nhất. Anh đòi gấp cho được viên chức sở di trú. Anh nói với ông ta rằng anh học tiếng Pháp từ vỡ lòng cho đến tú tài hai, trong đầu đầy áp hình ảnh nước Pháp, còn được dạy rằng tổ tiên là giống Gaulois. Thế mà không cho anh ghé thăm đất Pháp thì thậm vô lý. Nghe cảm động quá, viên chức sở di trú cho anh qua cổng phi trường ra phố. Tôi định thường thức món ăn Pháp nấu tại Paris cho biết, nhưng người bà con của bạn tôi đến đón về nhà ăn phở. Giữa Paris mà phở ngon không thua chi ngày xưa ngời bên hè ăn phở Pasteur khi đêm về. Ông này cư ngụ tại Pháp trên 50 năm, đã hành nghề dạy học, rồi sau ra mở khách sạn, giàu có vào bậc triệu phú, nay về hưu. Ông lái xe đưa chúng tôi đi thăm những thắng cảnh có tên quen thuộc như Đài Chiến Thắng, Thư Viện Quốc Gia, Thư Viện Nghệ Thuật, Nhà Hát Opera, Grand Palais, Petit Palais, Công Trường Concorde, Điện

Louvre, Mộ Napoléon, Viện Đại Học, Vườn Luxembourg, Đại Học Sorbonne, Khu Latin, Tuileries, Nhà Thờ Đức Bà, Tháp Eiffel. Những nơi này, tôi đọc nhiều trong văn chương, thơ phú, mà nay mới thấy và bước chân đến. Chúng tôi chỉ ghê chụp hình, nhìn sơ qua. Tối đó, ông đưa chúng tôi đi khu Montmartre, chạy xe quanh quanh tìm không ra chỗ đậu. Ở đây, chạy xe cũng loạn xà ngầu, bất kể luật lệ, còn tệ hơn tình trạng lưu thông tại Phố Tàu San Francisco, ai muốn chạy ra sao thì chạy. Chúng tôi chạy quanh mấy vòng mà vẫn không tìm ra chỗ đậu xe. Có khi tôi hỏi nhỏ: "Hình như anh chạy ngược chiều?". Anh cười đáp: "Thì cứ giả như mình không biết, rồi cũng xong". Có lúc anh đậu lại, tôi nói: "Hình như có bảng cấm đậu". Anh thản nhiên rằng: "Biết chứ, nhưng lờ đi cho xong chuyện". Rồi anh kết luận: "Tây nó có câu, nếu không dám làm những điều cấm đoán thì chẳng làm được việc chi cả". Nhờ vậy mà chúng tôi đậu được xe, và theo xe dây, kéo lên khu Montmartre. Người đi lại tấp nập, phải chăng đây là nơi đào tạo được rất nhiều nghệ sĩ chết trong nghèo đói lạnh lẽo? Nhiều người ôm mãi mộng ảo nổi danh mà suốt đời bán chưa được một bức tranh. Tôi chợt mừng cho mình, ngày xưa khi mới xong

trung học, tôi ôm mộng thành họa sĩ, anh tôi khuyên rằng nên học cho có cái nghề nuôi miệng trước đã, rồi sau đó muốn vẽ vời chỉ cũng không muốn. Từ ngày có nghề nghiệp đến nay, tôi không hề cầm cọ vẽ được một bức tranh nào. Thật là may. Khu Montmartre cũng có nhiều họa sĩ gốc VN hành nghề vẽ truyền hình. Không biết họ có chịu những hệ lụy của áo cơm không? Đi đến khuya mới ra về. Khách sạn tôi ngủ nằm bên bờ sông Seine. Bờ sông cũng khá sạch sẽ, không phải toàn đầy phân chó như bạn bè cho biết. Sông Seine cũng cõi kinh đào Đông Ba Huế, hoặc kinh băng qua cầu Công Lý cũ. Cũng không có gì gọi là thơ mộng như trong trí tưởng tượng. Có lẽ nếu trẻ lại thời 25 tuổi, rồi buổi chiều vàng nào đó, nắm tay một em gái "tóc vàng sợi nhỏ" dung dăng dung dẻ dạo trên bờ sông mới thấy lại được cái thơ mộng chẳng? Chúng tôi viếng nhà thờ Đức Bà, cũng không có gì đặc biệt, có lẽ vì đã thấy quá nhiều nhà thờ to lớn, huy hoàng bên Ý, La Mã, nên không còn hứng khởi nữa. Điều tôi nhớ nhất ở Pháp là chùa phở rất ngon, nấu tại nhà một người đã cư ngụ tại Pháp trên 50 năm, và một con gà quay độn thịt rất đậm đà, không có một chút mỡ nào, vị rất ngon và lạ. Ở Pháp, chúng tôi cũng ấm ố nồng chử được chữ mất, vì sau hơn 30 năm không dùng lại, nói tiếng Pháp mà cứ chen tiếng Anh vào ngang xương, giống như hồi mới qua Mỹ, nói tiếng Anh mà khi bí thì tiếng Pháp tự nhiên thay vào rất gọn. Tôi nhớ buổi trưa kia, tại một siêu thị ở Ý, bạn tôi thấy cà tím nướng ướp gia vị. Bạn tôi hỏi bà bán hàng có biết tiếng Anh không, bà không nói. Bạn tôi hỏi có biết tiếng Pháp không? Bà trả lời là biết chút chút. Anh bạn liền nói: "Trois cent grammes de cazailler, s'il vous plaît", và nhìn vào chạn kiếng thức ăn. Bà bán hàng cân ba trăm gram cà tím. Tôi phục bạn quá, bỏ lâu ngày mà còn nhớ tên cái thứ khó khăn và ít dùng đến như là cà tím. Tôi thắc mắc không biết chữ "cazailler" ở đâu ra, đem hỏi, thì bạn tôi cười bảo là "Cà dái dê" ấy mà, đọc ra tiếng Pháp là cazailler. Phải dạy cho dân Ý học đôi tiếng VN chứ". May mà bà bán hàng người Ý không rành tiếng Pháp nên mới hiểu được bạn tôi muốn gì.

Cuộc Âu du của chúng tôi xem như thành công. Hằng du lịch lo hết về di chuyển, khách sạn và một phần các bữa ăn. Được đi xem nhiều nơi đáng đến, đáng xem, đỡ mất thì giờ tìm kiếm thắng cảnh, khách sạn, và phương tiện lưu thông. Nếu đi tự túc thì không chừng phải tiêu tốn nhiều hơn. Có người tự đi lấy, đêm ngủ trên tàu, sáng dậy đi chơi, cũng khó nhọc như thời hành quân trong rừng già.

Mệt l้า, tuổi không còn trẻ nữa để chịu ngủ ngồi gà gật, đau xương sống, mất sức. Đi chơi thì phải thoải mái, thong dong. Nói về đất đỏ thì Âu Châu đất đỏ hơn Mỹ nhiều, nhưng nếu chỉ ăn uống những thứ bình thường như bánh mì thịt, mì xào, trái cây, và các thứ bình dân khác thì cũng chẳng có gì là đất. Nếu không thì giới bình dân làm sao mà sống, sinh viên làm sao mà có ăn? Bởi vậy, nên thức ăn chúng tôi mang theo đều đổ hết, không có dịp dùng đến. Khi đi được nửa đường thì phải tổng khứ đi hết các thứ như giấy đi cầu, giấy lót bàn cầu, thức ăn, đồ uống, cho khỏi nặng hành lý. Còn trộm cắp và cướp bóc, thì có lẽ chúng tôi may mắn, chưa ai bị gì. Có lẽ nhờ đề phòng kỹ, nên không bị mất mát. Nhưng tình trạng trộm cắp cũng không đến nỗi ghê rợn hãi hùng như đã nghe trước khi đi. Một ông bảo rằng, cứ chờ các cô ngực nở nang đến cọ quẹt (để móc túi) mà chờ mãi chẳng có ai cả. Đi hoài mà cũng chẳng ai thèm cọ quẹt mình. Phần tiện nghi, thì có lẽ nhờ được ở các khách sạn 4 sao, nên tiện nghi không thua chi tại Mỹ. Không hề có cảnh phải tắm chung, đi cầu tiêu chung. Nói chung, các thành phố Âu Châu đã xây thành lập từ ngàn năm trước, đường xá nhỏ hẹp dành cho xe ngựa, nay xe hơi dùng thì phải chịu đông đúc chật chội, không có chỗ đậu. Dân Âu Châu có hình dáng thon thả gọn gàng hơn dân Mỹ, ít thấy những tấm thân bồ tượng như các bà tại Mỹ. Dàn bà con gái thân thể thanh tao, mặt mũi có đường nét mỹ miều, đẹp, dễ nhìn. Dàn ông thân thể đa số cũng rắn rỏi, chắc chắn, ít có bụng nước lèo. Có lẽ họ ít ăn thịt hơn dân Mỹ. Cách ăn mặc cũng lịch sự, nghi lễ hơn. Cứ nhìn ông tài xế lái xe cho chúng tôi thì biết. Ăn mặc áo quần lịch sự như đi dự hội nghị quốc tế, với khuôn mặt sáng sủa, có râu quai nón vàng chải chuốt, mang kiếng trắng, cử chỉ khoan thai, đứng đắn, trông có dáng dấp của một nhà bác học, không có dáng tài xế xe buýt. Nhưng lái xe thì khiếp, không thua ai. Tôi nghĩ, nếu phải lái xe này tại Âu Châu, thì trong vòng chưa đầy nửa giờ, là bị còng tay đem vào tù. Đi về, có người hỏi, vợ tôi đáp rằng đi thì vui, xứng đáng đồng tiền, nhưng không nơi nào đẹp bằng quê hương (Mỹ) cả. Để kết luận cho bài này, tôi xin kể câu chuyện một bà từ Úc qua California thăm con. Được đón từ phi trường Nam Cali khi gần sáng để về Bắc Cali. Suốt ngày xe chạy trên đường liên bang số 5. Khi đến nơi bà nói: "Tưởng California nông nghiệp kỹ nghệ giàu có lắm, thì ra chỉ có đồi khô cỏ cháy, và chăn nuôi thì lèo tèo". Tôi cũng chỉ là một kẻ mù sờ voi thôi.